**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2**

**TUẦN 32: BÀI 26**

**Luyện tập: Mở rộng vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước;**

**Câu giới thiệu.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước (phở, nón lá, tò he, áo dài).

- Ôn tập về kiểu câu giới thiệu.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân, đánh giá hoạt động hợp tác nhóm). Năng lực tự chủ, tự học (trình bày được những điều đã học, sửa sai qua lời nhận xét của thầy cô, có ý thức học tập).

- Năng lực đặc thù: Phát triển năng lực ngôn ngữ (Phát triển được khả năng giao tiếp, kết nối). Phát triển năng lực văn học (đặt câu giới thiệu về quê em hoặc nơi em ở).

**3. Phẩm chất:**

-Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, thêm yêu văn hóa (phong tục, tập quán) Việt Nam.

- Biết giữ gìn sản phẩm truyền thống của quê hương, đất nước.

**4. Đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020**

- Thể hiện sự tương tác giữa cô và trò, giữa trò và trò qua đó HS biết tự đánh giá mình, đánh giá bạn và đánh giá của GV với HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Ti vi, máy tính, máy soi,giáo án điện tử, một số hình ảnh, video phục vụ bài giảng, bút dạ.

- Học sinh: chuẩn bịsách giáo khoa, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, HD của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **1. Khởi động:** (2-3’)  \* Mục tiêu:  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học, kết nối giới thiệu bài.  \* Cách tiến hành: | |
| - Cho HS hát và vận động theo nhạc bài:  “Quê hương tươi đẹp” ( Video)  Giao nhiệm vụ: Khi hát các em đoán xem bài hátca ngợi điều gì?  - Đánh giá, nhận xét phần khởi động của HS.  H’: Bài hát ca ngợi điều gì?  => GV nhận xét - kết nối giới thiệu bài.  - GV ghi tên bài lên bảng. | - HS hát và vận động.  - HS trả lời  - HS lắng nghe, nhắc lại tên đầu bài và ghi vở. |
| **2. Khám phá kiến thức: (28-29’)**  \* Mục tiêu:  - Giúp HS tìm được từ chỉ sự vật tương ứng với lời giải thích.  - Biết kết hợp từ ngữ ở cột A với cột B để tạo câu giới thiệu.  - Đặt một câu giới thiệu về quê em hoặc nơi em ở. | |
| \* Cách tiến hành:  **Bài 1/116:(10-12’)**  - Yêu cầu HS đọc thầm xác định yêu cầu đề bài.  - Gọi 1 HS đọc tobài tập 1.  - Bài tập yêu cầu gì ?  - Có mấy lời giải thích và mấy bức tranh?  - GV giải thích rõ yêu cầu của bài, gạch chân từ trọng tâm.  - GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập, ghi kết quả thảo luận vào sách trong thời gian 2 phút.  - Yêu cầu các nhóm trình bàykết quả thảo luận  - GV chữa từng câu  + Đọc câu giải thích a và trả lời.  + GV đưa ra đáp án đúng.  - Tương tự với các câu còn lại  - Yêu cầu HS đọc bài làm trên bảng.  - Yêu cầu HS đọc các từ tìm được ở bài tập 1.  + Các từ vừa tìm được thuộc nhóm từ nào?  + Ngoài sản phẩm này em còn biết những sản phẩm truyền thống nào khác ?  - GV trình chiếu những hình ảnh về một số sản phẩm truyền thống của đất nước.  - Để giữ gìn và phát huy những sản phẩm truyền thống của đất nước em cần làm gì?  - GV liên hệ: Chúng ta cần học tập tốt để thực hiện những ước mơ trở thành đầu bếp, nhà thiết kế để giới thiệu sản phẩm truyền thống đến bạn bè trên thế giới. Như các em biết trang phục truyền thống của người Việt Nam là áo dài. Bên cạnh đó là chiếc nón lá rất quen thuộc với chúng ta… Trong buổi chuyên đề ngày hôm nay cô và các cô giáo khác cũng đang mặc trên người chiếc áo dài truyền thống.  **Bài 2/116: (8-9’)**   * - Yêu cầu HS cả lớp đọc thầm, xác định yêu cầu. * - Gọi 1 HS đọc to yêu cầu bài tập 2.   - Bài tập 2 yêu cầu gì?  - HS đọc lại các từ đã cho ở hai cột.  - HS làm việc cá nhân, sau đó làm việc nhóm 6 vào bảng nhóm. Thời gian 3 phút.  - Đại diện nhóm đọc bài, chia sẻ bài làm của nhóm mình.  - Nhận xét bài làm của các nhóm khác.  - GV chốt bài làm đúng.  - Nhận xét, khen ngợi các nhóm.  - GV đưa 3 câu hoàn chỉnh lên bảng.  - Những từ ngữ nào giới thiệu về hồ Ba Bể?  - Giữa địa danh và từ ngữ giới thiệu được nối bằng từ nào?  Chốt: Các câu em vừa trình bày thuộc kiểu câu gì?  - GV cho HS xem video về Đà Lạt, Hang Sơn Đoòng, Hồ Ba Bể.  - Ngoài những địa danh trên em còn biết những địa danh nào khác của nước ta thu hút khách du lịch đến thăm quan?  - Nếu được đến đây thăm quan em cần làm gì?  - GV liên hệ: Khi tham quan các em cần bảo vệ môi trường chung đặc biệt là phải đảm bảo an toàn cho bản thân.  **Bài 3/116:(10-11’)**  - Yêu cầu HS đọc thầm, xác định yêu cầu.  - Gọi HS đọc to bài 3.  - Bài tập 3 yêu cầu gì?  - Cho HS làm bài vào vở.  - GV Soi bài của học sinh.  Chốt: Khi viết câu giới thiệu em cần chú ý gì?  \*GV tổ chức cho HS chơi trò chơi**“Lật mảnh ghép”.**  - GV nêu luật chơi.  - Cho HSlật mảnh ghép và trả lời câu hỏi.  **Câu 1.** Phở là món ăn truyền thống của miền nào?  A. Miền Bắc B. Miền Trung C. Miền Nam  **Câu 2.**Trang phục truyền thống của người Việt Nam là:  A. Áo tứ thân B. Áo the C. Áo dài  **Câu 3.** Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?  A.Bạn Hà rất chăm học.  B. Vĩnh Bảo là mảnh đất giàu truyền thống hiếu học.  C. Bạn là học sinh lớp mấy?  - GV nói về hình ảnh bức tranh bí ẩn sau mảnh ghép.  - GV giáo dục học sinh.  **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3’)**  **\* Mục tiêu:**HS nêu cảm nhận của mình về tiết học, vận dụng kiến thức của bài học vào thực tế cuộc sống.  - Qua bài học hôm nay, em cảm nhận được điều gì ?  - GV nhận xét tiết học, hướng dẫn chuẩn bị bài sau.  - GV mở video bài hát **“Vĩnh Bảo quê hương tôi”.** | - HS đọc thầm đề bài  -HS đọc bài tập 1  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 2,ghi kết quả thảo luận nhóm vào sách.  - Cácnhómtrình bày, nhận xét.  - HS đọc, HS nhận xét  - 1 HS đọc  - HS trả lời  -HS suy nghĩ, nhiều HS trả lời:  - HS trả lời  - HS quan sát  - HS trả lời  - HS đọc thầm.   * - HS đọc * - HS nêu. * - HS đọc (1-2 em )   - HS làm việc nhóm  - HS chia sẻ  **-**HS nhận xét  - HS đọc  - HS trả lời  - HS trả lời  -HS trả lời  - HS xem video.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS đọc yêu cầu  - HS đọc bài.  - HS trả lời.  - HS làm bài vào vở.  - HS chia sẻ bài làm của mình.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS chọn và trả lời.  - HS đưa ra đáp án của mình.  - HS đưa ra đáp án của mình.  - HS đưa ra đáp án của mình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình về tiết học.  - HS lắng nghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................